

Bản án số: 77/2020/HS - PT

Ngày: 23- 7- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vân

Ông Huỳnh Việt Trung

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn H do có kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 16/8/2005, tại tỉnh QN.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn VT, xã BĐ, huyện TB, tỉnh QN.
Chỗ ở: Chùa TH thuộc ấp PH, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H1, sinh năm 1981 và bà Cao Thị L, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/12/2019, chuyển tạm giam ngày 23/12/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Anh **Trần Văn H1**, sinh năm 1981 và chị **Cao Thị L**, sinh năm 1984.

Cùng nơi đăng ký thường trú: Thôn VT, xã BĐ, huyện TB, tỉnh QN.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H có kháng cáo: Ông **Trần Xuân H**, là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án có 01 bị hại nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H là người chưa thành niên, đã phát nguyện xuất gia, tu học và tạm trú tại chùa TH thuộc, ấp PH, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, muốn có tiền để gửi về giúp gia đình nên Hùng nảy sinh ý định dùng xe mô tô để cướp giật tài sản. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 13/12/2019, Hùng mượn xe mô tô biển kiểm soát số 51R1-XXXX của chị Ngô Thị T, sinh ngày 22/12/1990, tạm trú chùa TH để làm phương tiện phạm tội. Sợ bị người khác phát hiện thông qua biển số xe nên Hùng sử dụng băng keo nhựa màu đen dán kín che biển số kiểm soát xe 51R1-7429 lại. Sau đó, Hùng điều khiển xe từ chùa TH ra thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang chạy vòng quanh tuyến đường Nguyễn Thái Học – Đường tỉnh 875 từ Cầu số 2 thuộc khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến ngã tư VC thuộc ấp M, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang và vòng ngược trở lại nhiều lần để tìm người cướp giật tài sản.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 14/12/2019, khi Trần Văn H điều khiển xe trên đường huyện lộ 875 từ Ngã tư VC về thị trấn C, tỉnh Tiền Giang đến khu vực quán Karaoke TL thuộc khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang nhìn thấy chị Nguyễn Quang Linh V, sinh ngày 13/02/1978, thường trú khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang đang điều khiển xe 63P1-XXX.XX chạy cùng chiều phía trước mang túi xách bên vai phải nên H chạy theo áp sát phía sau xe của chị V. Khi đến trước nhà ông Lê Văn T thuộc khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang, H điều khiển xe 51R1-XXXX chạy song song, bên phải xe 63P1-XXX.XX của chị V, dùng tay trái giật dây túi xách chị V đang mang trên vai phải, làm túi xách tuột khỏi vai nhưng do chị V vẫn còn cầm chặt tay ga của

xe nên túi xách bị vướng lại vào tay cầm xe nên H không lấy được tài sản. Đồng thời do H giật túi xách làm xe 63P1-XXX.XX mất thăng bằng nên chị V cùng xe 63P1-XXX.XX ngã xuống đường còn H điều khiển xe tẩu thoát. Chị V truy hô và điện thoại báo người thân, công an thị trấn C vụ việc trên.

Nhận được tin báo lực lượng công an thị trấn C tổ chức truy bắt đối tượng, đến 01 giờ 10 phút cùng ngày khi lực lượng đến cổng trường Trung học phổ thông C thì phát hiện H nên bắt giữ về Công an thị trấn làm việc.

Tiến hành kiểm tra tài sản mà Trần Văn H cướp giật của chị Nguyễn Quang Linh V gồm:

- Một túi xách da không nhãn hiệu hàng Việt Nam màu đỏ- đen- trắng;
- Tiền Việt Nam trị giá 7.188.000 đồng;
- 01 (một) điện thoại di động Oppo F9;
- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang Linh V;

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Trần Văn H:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Vivo, ốp lưng màu đen;
- 01 (một) dao rọc giấy cán bằng nhựa màu vàng;
- 01 (một) cuốc bằng keo đen;
- Tiền Việt Nam 104.000 đồng (một trăm lẻ bốn nghìn đồng)
- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 51R1-7429;

Ngày 26/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả cho chị Nguyễn Quang Linh V: 01 (một) túi xách da không nhãn hiệu hàng Việt Nam màu đỏ- đen- trắng; Tiền Việt Nam trị giá 7.188.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động Oppo F9; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang Linh V;

Ngày 02/03/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả cho chị Ngô Thị T: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 51R1-7429.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng Khoản 3 Điều 9; khoản 2 Điều 12; Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 14/12/2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 22/5/2020, người bào chữa cho bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng chế định về miễn hình phạt hoặc các biện pháp như án treo hay các biện pháp không giam giữ, giảm nhẹ khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo giữ y yêu cầu kháng cáo và cho rằng hành vi của bị cáo đã phạm tội Cướp giật tài sản, tuy nhiên bị cáo mới phạm tội lần đầu, là người chưa đủ 16 tuổi, bản thân chưa có tiền án tiền sự, gia đình có truyền thống cách mạng, phạm tội chưa đạt, hiện nay đang bị bệnh nặng, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những quy định của pháp luật hình sự về người chưa thành niên, phạm tội chưa đạt và áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự để sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt, áp dụng án tù bằng với thời gian tạm giam hiện tại hoặc áp dụng hình phạt khác nhẹ hơn cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi để áp dụng mức hình phạt 02 (hai) năm tù là phù hợp, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tiết giảm nhẹ mới phát sinh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội giống như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và kết án bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ xấu, tham lam, muốn có tiền mà không phải lao động cực nhọc, bị cáo

sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đã bám theo bị hại 01 đoạn đường khá dài rồi ra tay giật lấy tài sản, Nhưng không giật được do bị hại kháng cự và túi xách vướng vào tay cầm xe, cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo hết sức liều lĩnh, quyết liệt, việc không chiếm đoạt được tài sản là ngoài ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo sợ, bức xúc trong nhân dân, vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa cho cộng đồng, xã hội.

[3] Về mức án: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như khi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi, còn hạn chế khả năng nhận thức và xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là cần thiết để trừng trị, răn đe và phù hợp pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại phần điều trị thương tích và hư hỏng xe, phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết mới phát sinh, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo 01 phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có ý kiến cho rằng, hiện nay bị cáo đang bị bệnh tim đang phải điều trị, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội chưa đạt, mức án cấp sơ thẩm áp dụng là quá nghiêm khắc nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, áp dụng mức án bằng với mức bị cáo bị tạm giam hoặc áp dụng hình phạt khác nhẹ hơn. Như đã phân tích trên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy còn nhỏ tuổi nhưng đã thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hoàn tất hành vi giật túi xách của bị hại, việc không chiếm đoạt tài sản là ngoài ý định của bị cáo, như vậy tội phạm đã hoàn thành, Hội đồng xét xử sơ thẩm khi lượng hình đã cân nhắc, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo mức án như nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật, do bị cáo có bồi thường khắc phục hậu quả trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, có thêm tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm cho bị cáo 01 phần hình phạt như nhận định trên mà không thể áp dụng các hình phạt khác theo đề nghị của người bào chữa.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bồi các lễ trên,

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm 25/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng Khoản 3 Điều 9; khoản 2 Điều 12; Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14/12/2019.

2. Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND H C;
- VKSND H C;
- Công an H C;
- THADS H C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Thái Dũng